

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **46** /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm **2014**

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: **47**

Ngày **10** tháng **1** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại Tờ trình số 124/TTr-BGTVT ngày 06 tháng 01 năm 2014 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 39/TTr-BTĐKT ngày 08 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 21 tập thể (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, đã dẫn đầu phong trào Thi đua yêu nước năm 2013 của ngành Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Bộ Giao thông vận tải;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Việt Muôn,
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai, 9

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hoàng Trung Hải



DANH SÁCH
ĐƯỢC TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải;
2. Cục Quản lý Xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Bộ Giao thông vận tải;
3. Ban Quản lý dự án 85, Bộ Giao thông vận tải;
4. Ban Quản lý dự án 1, Bộ Giao thông vận tải;
5. Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải;
6. Văn phòng, Bộ Giao thông vận tải;
7. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Bộ Giao thông vận tải;
8. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Bộ Giao thông vận tải;
9. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực III, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Bộ Giao thông vận tải;
10. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4, Bộ Giao thông vận tải;
11. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6, Bộ Giao thông vận tải;
12. Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng công trình 465, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4, Bộ Giao thông vận tải;
13. Công ty Công trình giao thông 422, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4, Bộ Giao thông vận tải;
14. Công ty Cổ phần 479, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4, Bộ Giao thông vận tải;
15. Công ty Công trình giao thông 499, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4, Bộ Giao thông vận tải;
16. Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, Bộ Giao thông vận tải;
17. Công ty cổ phần Xây dựng công trình 525, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, Bộ Giao thông vận tải;
18. Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5, Bộ Giao thông vận tải;
19. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải;
20. Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương, Cục Y tế Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải;
21. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin Điện tử hàng hải Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải./.